

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ - ST

Ngày 24- 06 - 2022

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Bích Thuần và ông Nguyễn Quang Thái

-Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phó Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2022/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 04 năm 2022 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1975, “có mặt”.

Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1988, (tên gọi khác là Hoàng Quang L), “vắng mặt”.

Địa chỉ tại: Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hiện chấp hành án phạt tù tại Đội 10, Phân trại số 04, Trại giam V, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 4 năm 2022 và những lời khai tiếp theo tại tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị và anh L kết hôn năm 2020, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, cưới có tổ chức, có đăng ký kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, huyện

Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc vào ngày 06 tháng 11 năm 2020; sau ngày cưới chị về ngay gia đình anh L làm dâu, ở chung cùng gia đình anh L tại thôn C, xã P, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh L là do hai vợ chồng không hòa hợp được cuộc sống, tình cảm; ngay từ khi tìm hiểu anh L và gia đình đã giấu giếm thông tin về anh L là ít tuổi hơn chị, anh L bị nghiện ma túy, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung; anh L và gia đình thường xuyên hành hạ, đe dọa chị và do anh L sa đà vào các tệ nạn xã hội nên bị bắt, bị đưa đi chấp hành án phạt tù, vợ chồng không còn chung sống với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, việc đoàn tụ là không thể chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị và anh L chưa có con chung.

Về chia tài sản: Chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn L vắng mặt tại phiên tòa xong tại bản tự khai ngày 02 tháng 6 năm 2022 làm tại Trại giam V, anh trình bày: Anh xác nhận thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn như chị Nguyễn Thị M trình bày là đúng; anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Mai yêu cầu ly hôn anh nhất trí, việc anh thuận tình ly hôn là tự nguyện, không bị ai ép buộc gì.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng chưa có con chung.

Về chia tài sản: Anh cũng không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M; cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Hoàng Văn L, (tức Hoàng Quang L).

Về con chung: Không có nên không đặt ra giải quyết

Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M chịu cả, theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Do các đương sự đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú tại Thôn Can Bi 1, xã Phú Xuân, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hiện nay anh L đang đi chấp hành án phạt tù ở Trại giam V, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc nên không về Tòa án để tham gia hòa giải vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được giữa các đương sự, theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tổng đạt, giao cho anh L, xong anh L đã có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh L theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật mà Tòa án đang giải quyết là về “Ly hôn”. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc hôn nhân giữa chị M và anh L là hợp pháp, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn anh chị chung sống tại Thôn C, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh L sa đà vào các tệ nạn xã hội nên bị bắt đi chấp hành án phạt tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên chị M yêu cầu ly hôn; anh L cũng nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị M. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích để xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc không đạt được, anh L cũng nhất trí ly hôn; tuy nhiên không về để tham gia phiên tòa được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị M được ly hôn anh L; ý kiến về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản: Do các đương không yêu cầu nên Hội đồng xét xử cũng không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Hoàng Văn L, (tức Hoàng Quang L).

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0003763 ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, chị Nguyễn Thị M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân;
- Lưu HS + VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tấn Tám

